

74/2025 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN CẦN THƠ – LUỒNG SÔNG HẬU – Độ sâu

Nguồn: Cảng vụ hàng hải Cần Thơ, thông báo số 204/TBHH-CVHHCT

Hải đồ ảnh hưởng – VN4HG010 (Phiên bản 4, cập nhật Ngày 07 tháng 8 năm 2025)

Chèn	Độ sâu, 12_7	10°07'10.48"N	105°41'54.56"N
	Độ sâu, 9_2	10°07'08.24"N	105°41'52.25"N
	Độ sâu, 9_4	10°07'10.40"N	105°41'49.17"N
	Độ sâu, 9_8	10°07'10.97"N	105°41'51.21"N
Xóa	Độ sâu, 12	10°07'10.57"N	105°41'54.46"N
	Độ sâu, 9_1	10°07'08.39"N	105°41'52.03"N
	Độ sâu, 9_5	10°07'11.06"N	105°41'51.17"N

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

74/2025 – VIET NAM – CAN THO SEA PORT WATER – SONG HAU CHANNEL – Depths

Source: Maritime Administration of Can Tho, Notice No. 204/TBHH-CVHHCT

Chart affected – VN4HG010 (Edition No. 4, updated on August 07th, 2025)

Insert	Depth, 12_7	10°07'10.48"N	105°41'54.56"N
	Depth, 9_2	10°07'08.24"N	105°41'52.25"N
	Depth, 9_4	10°07'10.40"N	105°41'49.17"N
	Depth, 9_8	10°07'10.97"N	105°41'51.21"N
Delete	Depth, 12	10°07'10.57"N	105°41'54.46"N
	Depth, 9_1	10°07'08.39"N	105°41'52.03"N
	Depth, 9_5	10°07'11.06"N	105°41'51.17"N

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
